

Số: 216/2022/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo việc hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2022/TLST – VHNGĐ ngày 01/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu của đương sự là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **15** (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành và các tài liệu kèm theo, không có sự thay đổi ý kiến về các thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các bên:

Người yêu cầu: Anh **Lê Hồng D**, sinh ngày 03/01/1974; HKTT: Thôn Đ Hòa, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; *Chỗ làm việc:* Bệnh viện Nhiệt đới Trung Ương – thôn B, xã K, huyện Đ, Hà Nội và chị **Nguyễn Thị Xuân X**, sinh ngày 28/12/1981; HKTT: Phòng 5A06, tầng 5A, Tòa R2, số 28 lô X3, đường T, tổ dân phố số 15. Phường C, quận N, Hà Nội; *Chỗ làm việc:* Bệnh viện Nhiệt đới Trung Ương – thôn B, xã K, huyện Đ, Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng D và chị Nguyễn Thị Xuân X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D, chị Xinh có 01 con chung là Lê Trường P, sinh ngày 15/01/2021. Ly hôn, chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Anh D, chị Xinh không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) các bên thống nhất anh D chịu toàn bộ. Nhưng anh D được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046282 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã D,
- Huyện D, Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng